

Số: 1034/TCGDNN-KHTC  
V/v xây dựng kế hoạch phát triển  
giáo dục nghề nghiệp năm 2022

Hà Nội, ngày 21 tháng 5 năm 2021

Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội  
các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, để có cơ sở xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục nghề nghiệp năm 2022 của cả nước báo cáo cơ quan có thẩm quyền, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp đề nghị Quý Sở như sau:

## I. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP NĂM 2022

1. Đánh giá tình hình thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển giáo dục nghề nghiệp năm 2021

Trên cơ sở tình hình triển khai các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp được giao tại Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII, Nghị quyết số 124/2020/QH14 của Quốc hội khoá XIV ngày 11/11/2020 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, Nghị quyết của Chính phủ (số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021), Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nhân lực có kỹ năng nghề, góp phần nâng cao năng suất lao động và tăng năng lực cạnh tranh quốc gia trong tình hình mới, Nghị quyết về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập (số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Khoá XII, số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ) và dự kiến tình hình thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục nghề nghiệp năm 2021, để xây dựng báo cáo với các nội dung sau:

a) Ước kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ về lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp năm 2021 (có đánh giá, phân tích kết quả đạt được và so sánh với kết quả thực hiện năm 2020).

b) Phân tích cụ thể những tồn tại, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; nguyên nhân khách quan, chủ quan dẫn tới không đạt các chỉ tiêu, nhiệm vụ (nếu có).

c) Bài học kinh nghiệm rút ra trong thực hiện kế hoạch năm 2021 (Lưu ý trong bối cảnh tác động của dịch bệnh Covid-19, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 và quá trình chuyển đổi số).

## 2. Xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục nghề nghiệp năm 2022

Trên cơ sở các văn kiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc khóa XIII, các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững và số 681/QĐ-TTg ngày 04/6/2019 về việc ban hành lộ trình thực hiện các mục tiêu về phát triển bền vững tại Việt Nam, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 của địa phương, nhu cầu nhân lực các cấp trình độ trong giáo dục nghề nghiệp (số lượng, ngành/ngành đào tạo) của địa phương, năng lực đào tạo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn và dự báo tác động đến thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ để xây dựng báo cáo theo các nội dung sau:

a) Xây dựng các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển giáo dục nghề nghiệp.

b) Xây dựng các nhiệm vụ, giải pháp cần thực hiện để đảm bảo hoàn thành kế hoạch năm 2022.

c) Kiến nghị, đề xuất (nếu có).

(Ngoài báo cáo thuyết minh tại mục 1 và mục 2 nêu trên, đề nghị Quý Sở báo cáo, tổng hợp số liệu tại phụ lục I kèm theo công văn này).

## II. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG KHUYẾN KHÍCH XÃ HỘI HOÁ TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2025, để có cơ sở báo cáo đánh giá tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách khuyến khích xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, đề nghị Quý Sở báo cáo đánh giá thực trạng công tác xã hội hóa giai đoạn 2016-2020 và định hướng khuyến khích xã hội hóa nhằm thu hút nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025 (Mẫu đề cương báo cáo và bảng biểu tại Phụ lục II kèm theo công văn này).

Báo cáo của Quý Sở gửi về Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp (Qua Vụ Kế hoạch - Tài chính), địa chỉ: Tầng 7, Toà nhà Minori, số 67A, Trương Định, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội trước ngày **10/6/2021** để tổng hợp, báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (đồng thời gửi kèm bản điện tử theo địa chỉ: [khtc.gdnn@molisa.gov.vn](mailto:khtc.gdnn@molisa.gov.vn)).

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp (qua Vụ Kế hoạch - Tài chính, điện thoại: 0243.9740.333, máy lẻ 703) để được hướng dẫn./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Cổng thông tin điện tử Tổng cục GDNN;
- Lưu: VT, KHTC.



**TỔNG CỤC TRƯỞNG**

**Trương Anh Dũng**







STT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2021-2025	Tình hình thực hiện năm 2021					Kế hoạch năm 2022	
				KH năm 2021	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm	Ước thực hiện cả năm	Ước TH/KH	Ước TH năm 2021/TH năm 2020	Kế hoạch	KH 2022/Ước TH 2021
	Trong đó:									
	Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	cơ sở								
	Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	cơ sở								
	Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	cơ sở								
	Đơn vị do NSNN bảo đảm chi thường xuyên	cơ sở								

**Ghi chú:**

- Các trường cao đẳng, trung cấp trên địa bàn được tính theo trụ sở chính của các trường cao đẳng, trung cấp. Đối với phân hiệu trường cao đẳng, trung cấp tính vào cơ sở khác.
- Mục I, II, III, IV: Tổng hợp đối với các cơ sở GDNN trên địa bàn.
- Mục V, VI: Tổng hợp đối với các cơ sở GDNN thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

Cách xác định để phân loại đơn vị sự nghiệp tự chủ:

+ Đơn vị do NSNN bảo đảm chi thường xuyên, tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên: Xác định theo quy định tại Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09/8/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015.

+ Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư: Là đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và không được ngân sách nhà nước cấp chi đầu tư cho các dự án mới phát sinh trong năm.

## Phụ lục II

### ĐỀ CƯƠNG HƯỚNG DẪN BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG XÃ HỘI HÓA GIAI ĐOẠN 2016-2020 VÀ ĐỊNH HƯỚNG KHUYẾN KHÍCH XÃ HỘI HÓA TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

(Kèm theo Công văn số 1034/TCGDNN - KHTC ngày 21/5/2021  
của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp)

#### I. Công tác chỉ đạo, điều hành

*(Đánh giá thực trạng công tác chỉ đạo điều hành của địa phương nhằm cụ thể hóa các chủ trương, chính sách về xã hội trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp)*

#### II. Thực trạng các dự án xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trong giai đoạn 2016-2020

1. Về mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp
2. Về tuyển mới, tốt nghiệp và việc làm sau đào tạo
3. Về đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý
4. Về cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo
5. Về quy hoạch ngành, nghề trọng điểm
6. Về nguồn lực đầu tư từ nguồn kinh phí xã hội hóa
7. Về các điều kiện bảo đảm chất lượng

*(Đánh giá và phân tích thực trạng theo các nội dung nêu, đồng thời có minh chứng bằng các số liệu cụ thể)*

#### III. Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

1. Về cơ chế, chính sách
2. Về đất đai
3. Về nguồn lực xã hội hóa
4. Về ngành, nghề đào tạo
5. Về kết quả đào tạo và việc làm sau đào tạo
6. Các vấn đề khác

#### IV. Định hướng khuyến khích xã hội hóa đến năm 2025

*(Nêu những chủ trương, định hướng và giải pháp nhằm đẩy mạnh hơn nữa việc thu hút nguồn lực xã hội đầu tư cho giáo dục nghề nghiệp cũng như các giải pháp nhằm bảo đảm hoạt động có hiệu quả của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp xã hội hóa)*

#### V. Kiến nghị, đề xuất

1. Đối với Chính phủ
2. Đối với Bộ/ngành
3. Khác



**MẠNG LƯỚI CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP XÃ HỘI HÓA**  
(Tính đến 31/12/2020)

TT	Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Năm thành lập	Năm bắt đầu hoạt động	Địa chỉ (Nơi đặt trụ sở chính)	Loại hình			Số vốn đầu cam kết (triệu đồng)	Số vốn đã đầu tư đến 31/12/2020 (triệu đồng)	Ghi chú
					Tư thực	Có vốn đầu tư nước ngoài	Doanh nghiệp			
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9
<b>I</b>	<b>Cao đẳng</b>									
1	Trường cao đẳng .....									
2	Trường cao đẳng .....									
3	Trường cao đẳng .....									
	.....									
<b>II</b>	<b>Trung cấp</b>									
1	Trường Trung cấp ....									
2	Trường Trung cấp ....									
3	Trường Trung cấp ....									
	.....									
<b>III</b>	<b>Trung tâm giáo dục nghề nghiệp</b>									
1	Trung tâm.....									
2	Trung tâm.....									
3	Trung tâm.....									
	.....									
<b>IV</b>	<b>Các cơ sở khác có tham gia đào tạo nghề nghiệp</b>									
1	.....									
2	.....									
3	.....									

**Ghi chú:**

- Trung tâm giáo dục nghề nghiệp, gồm: Trung tâm giáo dục nghề nghiệp, Trung tâm GDNN-GDTX.
- Các phân hiệu, địa điểm đào tạo của các trường cao đẳng, trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp ở các địa phương sẽ ghi vào các cơ sở khác (mục 3, IV)
- Năm thành lập ghi theo năm quyết định thành lập đối với hình thức hoạt động hiện tại. Đối với cơ sở GDNN nâng cấp từ trung tâm, trường trung cấp ghi cụ thể tại mục Ghi chú (cột 9)
- Cột 4,5,6 đánh dấu "X" vào ô tương ứng.

